

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 09-3-2023
“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Dũng;
- Bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh - thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2022/TLST- DS ngày 21/10/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 31/01/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-DS ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Đường C, phường T, thành phố N, tỉnh Đồng Tháp; có mặt
- Bị đơn: Bà Lư Thị T, sinh năm 1979 (tự Huỳnh Thị P); nơi cư trú: Ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Thành P trình bày: Bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) có vay của ông nhiều đợt bằng tổng số tiền 282.000.000 đồng cụ thể từng đợt như sau:

- đợt 1: ngày 20/3/2019 vay số tiền 7.000.000 đồng
- đợt 2: ngày 21/3/2019 vay số tiền 70.000.000 đồng;
- đợt 3: ngày 21/3/2019 vay số tiền 49.000.000 đồng;
- đợt 4: ngày 22/3/2019 vay số tiền 120.000.000 đồng;

- đợt 5: ngày 25/3/2019 vay số tiền 36.000.000 đồng;

Bà T mượn tiền để trả tiền cho gì 3 bà T (gì ruột) nhận giấy tờ liên quan bổ sung hồ sơ bán đất ruộng cho dự án mở rộng khu dân cư, sau lưng chùa D tại phường H, thị xã T, tỉnh An Giang. Bà T (P) cam kết sau khi nhận được chi phí bồi thường bà T sẽ trả tiền lại cho ông P và cam kết cho ông P thêm 500.000.000 đồng theo biên nhận ngày 02/4/2019.

Ông Nguyễn Thành P yêu cầu bà Lư Thị T phải có trách nhiệm trả cho ông P 282.000.000 đồng và lĩnh lãi suất theo khung lãi do pháp luật quy định từ ngày 02/4/2019 đến nay.

- Kết luận giám định số: 63/KLGT-PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang đã kết luận giám định như sau:

+ 5.1) 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ in dưới mục “Người nhận” tại vị trí viết tên Huỳnh Thị P trên biên nhận ngày 25/3/2019 (ký hiệu TLCGD: A1) với dấu vân tay in ở ô ngón cái trái và cái phải trên tờ khai, chỉ bản chứng minh nhân dân số 351926337, lập ngày 29/7/2005 viết tên Lư Thị T, sinh ngày 05/5/1979, nơi ĐKKH thường trú: Ấp B, xã A, thị xã T, An Giang (ký hiệu TLMSS: M1) là của cùng một người in ra.

5.2) 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ in dưới mục “Người nhận tiền” tại vị trí và viết tên Huỳnh Thị P trên biên nhận ngày 02/4/2019 (ký hiệu TLCGD: A2) với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái và trỏ phải trên tờ khai, chỉ bản chứng minh nhân dân số 351926337, lập ngày 29/7/2005 viết tên Lư Thị T, sinh ngày 05/5/1979, nơi ĐKKH thường trú: Ấp B, xã A, thị xã T, An Giang (ký hiệu TLMSS: M1) là của cùng một người in ra.

5.3) Dấu vân tay in trên hai tài liệu so sánh, gồm: Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu, ngày 21/7/2015 và tờ trình ngày 11/4/2019 viết tên Lư Thị T (ký hiệu TLMSS: M2,M4) bị mờ nhòe không thể hiện rõ đặc điểm chung và các đặc điểm riêng, nên không đủ yêu tố giám định làm mẫu so sánh.

5.4) Không đủ cơ sở kết luận chữ ký và chữ viết tên Huỳnh Thị P trên biên nhận ngày 02/4/2019 (ký hiệu TLCGD: A2) so với chữ viết và chữ ký tên Lư Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu TLMSS: M2 đến m4) có phải do cùng một người ký và viết ra hay không.

Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) vẫn vắng mặt không lý do.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thực hiện được, do bà T vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông P giữ nguyên yêu cầu và quan điểm, bà T vắng mặt.

Ông Nguyễn Thanh Phong xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác, bà T không cung cấp chứng cứ.

- Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ: Các biên bản ghi nhận sự vắng mặt của bà Lư Thị T, ngày 24/11/2022, ngày 12/02/2022, biên bản không

lấy được lời khai ngày 04/01/2023, biên bản xác minh tại Công an xã Tân An ngày 04/01/2023, đơn yêu cầu thu thập chứng cứ phục vụ giám định chữ ký, dấu vân tay, ngày 11/6/2020 của ông Nguyễn Thành P, đơn đề nghị giám định chữ ký, dấu vân tay, ngày 11/6/2020 của ông Nguyễn Thành N, Công văn số 159/CV-TA ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu về việc phối hợp hoạt động, Công văn số 183/CV-TA ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu về việc giám định chữ ký và dấu vân tay; Quyết định trưng cầu giám định số 173/2020/QĐ-TCGD, ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu; Kết luận giám định số 63/KLGD-PC09, ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang;

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án; trên cơ sở Kết luận giám định số: 63/KLGT-PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang tại mục 5.2) đã kết luận giám định: 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ in dưới mục “Người nhận tiền” tại vị trí và viết tên Huỳnh Thị P trên biên nhận ngày 02/4/2019 (ký hiệu TLCGD: A2) với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái và trỏ phải trên tờ khai, chỉ bản chứng minh nhân dân số 351926337, lập ngày 29/7/2005 viết tên Lư Thị T, sinh ngày 05/5/1979, nơi ĐKKH thường trú: Ấp B, xã A, thị xã T, An Giang (ký hiệu TLMSS: M1) là của cùng một người in ra.

Bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) có vay của ông Nguyễn Thành P vào ngày 02/4/2019. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà T trả cho ông P 282.000.0000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày vay đến nay. Bà T phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn Bà Lư Thị T, sinh năm 1979 (tự là Huỳnh Thị P); nơi cư trú: Ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết.

Sự vắng mặt của đương sự: Bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử.

Vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Thành P với bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P), bà T vắng mặt, ông P cung cấp được kết luận giám định, được pháp luật xem xét và bảo vệ.

[2] Về nội dung:

- Ông Nguyễn Thành P trình bày: Bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) có vay của tôi nhiều đợt bằng tổng số tiền 282.000.000 đồng cụ thể từng đợt như sau: đợt 1: ngày 20/3/2019 vay số tiền 7.000.000 đồng; đợt 2: ngày 21/3/2019 vay số tiền 70.000.000 đồng; đợt 3: ngày 21/3/2019 vay số tiền 49.000.000 đồng; đợt 4: ngày 22/3/2019 vay số tiền 120.000.000 đồng; đợt 5: ngày 25/3/2019 vay số tiền 36.000.000 đồng.

Bà T mượn tiền để trả tiền cho gì 3 (gì ruột) nhận giấy tờ liên quan bổ sung hồ sơ bán đất ruộng cho dự án mở rộng khu dân cư, sau lưng chùa D tại phường H, thị xã T, tỉnh An Giang. Bà T (P) cam kết sau khi nhận được chi phí bồi thường bà T sẽ trả tiền lại cho ông P và cam kết cho ông P thêm 500.000.000 đồng theo biên nhận ngày 02/4/2019.

Ông Nguyễn Thành P cung cấp Kết luận giám định số: 63/KLGT-PC09 ngày 24/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang tại mục 5.2) đã kết luận giám định: 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ in dưới mục “Người nhận tiền” tại vị trí và viết tên Huỳnh Thị P trên biên nhận ngày 02/4/2019 (ký hiệu TLCGD: A2) với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ trái và trỏ phải trên tờ khai, chỉ bản chứng minh nhân dân số 351926337, lập ngày 29/7/2005 viết tên Lư Thị T, sinh ngày 05/5/1979, nơi ĐKKH thường trú: Ấp B, xã A, thị xã T, An Giang (ký hiệu TLMSS: M1) là của cùng một người in ra.

Như vậy, cho thấy vào ngày 02/4/2019 bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) có vay của ông Nguyễn Thành P tổng số tiền 282.000.000 đồng có lặn tay trong biên nhận. Cho thấy bà T (P) hoàn toàn có lỗi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với ông P, làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông P. Ông P yêu cầu bà T (P) có nghĩa vụ trả số nợ trên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay ông P vẫn yêu cầu tính lãi, theo quy định của pháp luật, do hai bên không thỏa thuận mức lãi suất. Quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất chậm trả được tính 10%/năm (từ ngày vay đến nay 47 tháng). Được tính ra như sau số tiền vay 282.000.000 đồng x 10%/tháng x 47 tháng = 110.450.000 đồng. Như vậy vốn và lãi bà T (P) phải trả cho ông P 392.450.000 đồng.

Việc thanh toán nợ cụ thể thế nào Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong bản án này mà khi án có hiệu lực pháp luật sẽ do cơ quan Thi hành án xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) có lỗi với ông P, nên bà T (P) phải chịu 19.522.500 (mười chín triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thành P 7.050.000 (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số TU/2022/0006905 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xöu: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành P.

- Buộc bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành P vốn và lãi 392.450.000 đồng (ba trăm chín mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) phải chịu phải chịu 19.522.500 (mười chín triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thành P 7.050.000 (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số TU/2022/0006905 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo bản án yêu cầu tòa xử phúc thẩm.

Thời gian kháng cáo của bà Lư Thị T (Huỳnh Thị P) là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA

Ngô Thế Minh